

Bản án số: **13/2021/HS-ST**

Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn

Ông Giang Công Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Lý), sinh năm 1999; tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Như trên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; Bị cáo có 02 chị ruột, lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền S: Không.

Nhân thân: Ngày 16/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 17/4/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đồng Phú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/10/2020, Nguyễn Văn T gặp một người tên D (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ Phú Riềng thuộc xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước mua 100.000 đồng ma túy loại Heroine được chứa trong một đoạn ống hút nhựa. Sau khi mua, T để gói ma túy trong ví da rồi mang về phòng trọ tại ấp T, xã L, huyện Đ cát giấu. Đến 06 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, Công an huyện Đồng Phú phối hợp Công an xã Thuận Lợi tuần tra, kiểm soát thấy T có biểu hiện nghi vấn, đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong ví da của T có một đoạn ống hút nhựa chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine) nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Theo Kết luận giám định số 239 ngày 03/11/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 đoạn ống nhựa (dạng ống hút) màu trắng hàn kín (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,1248 gam.

Tại bản cáo trạng số 16/CT -VKS ngày 03/2/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 45 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong đựng 0,0797 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; 01 (một) ví da màu nâu kích thước 9 x 24 cm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị S 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên nên được xác định là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung số 16/CTr-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án, phù hợp với kết luận giám định số 239 ngày 03/11/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/10/2020, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1248 gam ma túy, loại Heroine - là chất cấm sử dụng trong danh mục chất ma túy do Chính phủ ban hành, trọng lượng chất ma túy trên 0,1gam, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy, khách thể được pháp luật hình S bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

[3] Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Văn T đã thực hiện là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình S, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất mà Chính phủ cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển; việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Bị cáo nhận thức rõ Ma túy là một trong những chất gây hủy hoại nghiêm trọng đến sức khỏe, đạo đức, lối sống, đe dọa đến tính mạng của người sử dụng, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật, gây thương tích hoặc giết người....), bản thân bị cáo đã từng bị xử lý hành chính cho đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng ma túy, thời gian cai nghiện tập trung là 12 tháng, nhưng sau khi trở về bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến phạm tội, như vậy thể hiện sự coi thường bản thân, gia đình và xã hội, coi thường pháp luật. Do vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, đang bị tạm giữ, tạm giam nên Hội đồng không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với người tên Dư, theo lời khai của Nguyễn Văn T là người đã bán ma túy cho T nhưng Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân lai lịch, tách ra xác minh xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T ngày 27/10/2020, Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với 0,0797 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong; 01 ví da màu nâu kích thước 9 x 24 cm bị cáo sử dụng để tàng trữ ma túy là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, không kiểm tra tình trạng bên trong là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị S, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị S;

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 năm (hai năm) tù**; Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

3. Vật chứng của vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong bên trong đựng 0,0797 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định và 01 (một) ví da màu nâu kích thước (9 x 24) cm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị S 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu trắng, không kiểm tra tình trạng bên trong

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

5. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện;
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương